

Số: 02/2006/TT- BTNMT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 307/2005/QĐ - TTg ngày 25 tháng 11 năm của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ- CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 307/2005/QĐ- TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết thi hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định trách nhiệm theo dõi, dự báo và phát tin về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia và các đơn vị trực thuộc; việc xây dựng cột tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và cột mốc bão lũ; việc cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ của Thủ tướng Chính phủ và lập báo cáo năm về tình hình thực hiện Quy chế, gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 3 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Các cơ quan ở Việt Nam nghiên cứu dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ khi truyền kết quả dự báo thử nghiệm lên mạng không phải xin giấy phép, nhưng phía trên bản tin dự báo phải ghi dòng chữ “ Bản tin tham khảo”.

II. TRÁCH NHIỆM BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ CỦA TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

Theo điểm a khoản 1 Điều 12 Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ (sau đây gọi tắt là Quy chế), Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo dõi thường xuyên tình hình thời tiết, thủy văn, phát các tin chính thức về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ trên các sông chính trong cả nước; cung cấp các tin đó cho các cơ quan quy định tại Phụ lục 5 của Quy chế và Phụ lục 2 của Thông tư này, cụ thể như sau:

1. Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương

a) Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, thủy văn trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt trên khu vực Tây Bắc – Thái Bình Dương và trên cả nước; thu thập và xử lý cập nhật các thông tin có liên quan đến áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; phát hiện kịp thời và ra các tin dự báo, thông báo về áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động trên biển Đông, lũ trên các sông chính quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế; cung cấp kịp thời các bản tin; cho các cơ quan quy định tại Phụ lục 5 của Quy chế;

b) Tổ chức phát tin trong ngày về tình hình và khả năng diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão, lũ trên sóng phát thanh nội bộ của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia cho các đơn vị chuyên môn trong ngành vào các giờ và tần số quy định tại Phụ lục 9 của Quy chế;

c) Cung cấp “Tin bão theo dõi” cho Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm - Cứu nạn và Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương;

d) Phối hợp chặt chẽ với các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, đặc biệt trong vùng có nhiều khả năng chịu ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão, lũ để chỉ đạo về kỹ thuật đối với công tác dự báo, thông báo, thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

đ) Thu thập thông tin về tình hình diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão, lũ và kết quả dự báo để báo cáo kịp thời cho các cấp lãnh đạo theo yêu cầu.

2. Trung tâm Khí tượng Thủy văn biển

Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương trong việc tính toán nước dâng và sóng biển, phục vụ kịp thời công tác dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

3. Các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực

a) Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, thủy văn trong khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương và trong cả nước; thu thập và xử lý các thông tin liên quan đến áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; kịp thời phối hợp, thống nhất ý kiến với Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương để chính thức phát tin dự báo, thông báo về các cơn áp thấp nhiệt đới, bão có khả năng ảnh hưởng đến khu vực được phân công phụ trách, lũ trên các sông trong khu vực quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này; cung cấp kịp thời các bản tin cho các cơ quan quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư và các Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn cấp tỉnh trong khu vực; chủ động phối hợp với các cơ quan quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư để thống nhất phương thức và lựa chọn phương tiện chuyển nhận tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ được nhanh chóng, chính xác và thuận tiện, phù hợp với từng địa phương và từng cơ quan;

b) Chỉ đạo các Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn cấp tỉnh và các Trạm Khí tượng Thủy văn trong khu vực tổ chức việc thu thập số liệu, truyền tin, phát tin và cung cấp các bản tin dự báo, thông báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

c) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ có trách nhiệm cung cấp các tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho Phân ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão miền Trung;

d) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ có trách nhiệm cung cấp các tin áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho Phân ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Nam Bộ.

4. Các Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn cấp tỉnh (thuộc các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực)

a) Thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến thời tiết, thủy văn trong phạm vi toàn tỉnh và các tỉnh lân cận; tiếp nhận kịp thời các tin dự báo, thông báo về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực; tiến hành dự báo, trao đổi thống nhất ý kiến với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung tâm Dự báo khí tượng Thủy văn Trung ương để cụ thể hoá các bản tin dự báo (về cường độ

mưa, gió và diễn biến lũ trên các sông trong tỉnh quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư) theo đặc điểm về điều kiện tự nhiên của địa phương;

b) Cung cấp kịp thời các bản tin dự báo cho các cơ quan quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư .

5. Các Trạm khí tượng, khí tượng cao không, thủy văn, khí tượng thủy văn biển (thuộc các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, Đài Khí tượng thủy văn cao không)

a) Tăng cường quan trắc khi có áp thấp nhiệt đới, bão, lũ xảy ra; bảo đảm số lượng và chất lượng các yếu tố đo theo quy định;

b) Truyền phát kịp thời các thông tin đã quan trắc về cơ quan xử lý và dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ theo quy định.

III. QUY ĐỊNH VIỆC XÂY DỰNG CỘT TÍN HIỆU BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

1. Cột tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão

a) Căn cứ đặc điểm địa hình, tầm nhìn ở khu vực ven biển, hải đảo, các cột tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão được xây dựng với chiều cao tối thiểu mười (10) mét và tối đa sáu mươi (60) mét, bảo đảm mọi người trong khu vực, nhất là phía ven biển, cửa sông nhìn thấy được tín hiệu đèn;

b) Khi điều kiện cho phép, có thể kết hợp sử dụng các cột hải đăng để lắp đặt, phát tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão.

2. Cột tín hiệu bão lũ

Cột tín hiệu bão lũ được xây dựng ở những nơi cần thiết trên các hệ thống sông trong cả nước. Chiều cao cột tín hiệu bão lũ phải bảo đảm các phương tiện giao thông trên sông và cộng đồng dân cư dễ quan sát. Khi điều kiện địa hình cho phép, có thể kết hợp cột tín hiệu báo lũ với cột tín hiệu giao thông đường thủy.

3. Tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

Tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ theo quy định tại Phụ lục 10 của Quy chế.

4. Trách nhiệm xây dựng, quản lý các cột tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản, Bộ Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và quản lý các cột tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại địa bàn phụ trách.

IV. QUY ĐỊNH VIỆC XÂY DỰNG CỘT MỐC BÁO LŨ

1. Địa điểm xây dựng

Cột mốc báo lũ được xây dựng tại các vùng trọng điểm ngập lụt, tập trung dân cư, dễ nhận biết, thuận tiện cho các tổ chức và cá nhân khai thác, sử dụng.

2. Thông tin ghi trên cột mốc báo lũ

- a) Ký hiệu cột mốc: ghi địa danh và số hiệu cột;
- b) Hệ thống thước nước và các cấp báo động lũ theo hệ cao độ quốc gia, được dẫn nối theo quy định hiện hành;
- c) Mức nước lũ lịch sử và thời gian xảy ra.

3. Trách nhiệm xây dựng, quản lý các cột mốc báo lũ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và quản lý các cột mốc báo lũ tại địa bàn phụ trách.

V. QUY ĐỊNH VIỆC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

Việc cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ theo khoản 2 Điều 3 của Quy chế, được thực hiện như sau:

1. Nguyên tắc hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

- a) Tổ chức, cá nhân hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế phải có giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;
- b) Tổ chức, cá nhân hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ chỉ được thực hiện các hoạt động theo nội dung đã ghi trong giấy phép;

c) Trong quá trình hoạt động nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ thì được xem xét bổ sung nội dung giấy phép.

2. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

2.1. Tổ chức trong nước hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định thành lập của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Có cán bộ phụ trách kỹ thuật trình độ đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có thực tế hoạt động dự báo khí tượng thủy văn ít nhất ba (03) năm;

c) Có nguồn cung cấp số liệu tin cậy và ổn định cho hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

2.2. Tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Việt Nam phải có đủ các điều kiện quy định tại điểm b và c khoản 2.1 Mục V Thông tư này.

2.3. Cá nhân được cấp phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có thực tế hoạt động dự báo khí tượng thủy văn ít nhất ba (03) năm;

b) Có đủ điều kiện quy định tại điểm c khoản 2.1 Mục V Thông tư này.

3. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

a) Cung cấp mẫu đơn đề nghị cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép;

b) Tổ chức xem xét cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

c) Lưu hồ sơ cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

d) Gửi Giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép, thông báo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có trụ sở của các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép để theo dõi và kiểm tra;

đ) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ của tổ chức, cá nhân; phát hiện các vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

a) Chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

b) Chịu trách nhiệm về nội dung các bản tin dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ đã phát;

c) Nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền cấp, bổ sung, nội dung, gia hạn, cấp lại, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

b) Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, thẩm tra, cấp (hoặc bổ sung) giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới bão, lũ cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc; gia hạn giấy phép trong thời hạn (10) ngày làm việc; cấp lại giấy phép trong thời hạn (05) ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện cấp, bổ sung, gia hạn, cấp giấy phép thì trả lời bằng văn bản cho tổ chức và cá nhân biết lý do.

6. Thủ tục đề nghị cấp, bổ sung, gia hạn, cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

Tổ chức, cá nhân phải nộp hai (02) bộ hồ sơ về việc đề nghị cấp, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tại Vụ Khí tượng Thủy văn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Hồ sơ cấp giấy phép bao gồm: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ theo mẫu số 1 của Thông tư; giấy chứng nhận các điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

b) Hồ sơ bổ sung nội dung giấy phép bao gồm: Đơn đề nghị bổ sung nội dung giấy phép theo mẫu số 1 của Thông tư; báo cáo tình hình hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ kể từ khi được cấp giấy phép theo mẫu số 4 của Thông tư; giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ đã được cấp.

c) Hồ sơ gia hạn giấy phép bao gồm: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép theo mẫu số 5 của Thông tư; báo cáo tình hình hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão,

lũ kể từ khi được cấp giấy phép theo mẫu số 4 của Thông tư; giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ đã được cấp.

7. Phạm vi và thời hạn giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

a) Giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ có giá trị trong phạm vi khu vực được cấp phép;

b) Thời hạn hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ là mười (10) năm. Khi hết thời hạn, nếu tổ chức, cá nhân hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ có nhu cầu gia hạn thì đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gia hạn; mỗi giấy phép chỉ được gia hạn (01) lần, thời gian gia hạn không quá năm (05) năm;

c) Khi giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ hết thời hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ làm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới theo quy định tại điểm a khoản 6 Mục V Thông tư này.

8. Cấp lại giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

a) Giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ được cấp lại trong các trường hợp sau đây: bị mất; bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được;

b) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ nộp đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu số 6 của Thông tư.

Trường hợp tổ chức, cá nhân bị mất giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ tìm lại được giấy phép sau khi được cấp lại thì phải nộp giấy phép tìm lại được cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Đình chỉ hiệu lực của giấy phép

9.1. Giấy phép bị đình chỉ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (gọi chung là chủ giấy phép) vi phạm nội dung quy định của giấy phép;

b) Chủ giấy phép tự ý chuyển nhượng giấy phép;

c) Chủ giấy phép lợi dụng giấy phép để tổ chức hoạt động không đúng quy định trong nội dung giấy phép.

9.2. Thời gian đình chỉ hiệu lực của giấy phép do cơ quan cấp giấy phép quy định. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ hiệu lực, thì chủ giấy phép không có các quyền và nghĩa vụ liên quan đến giấy phép.

10. Thu hồi giấy phép

Việc thu hồi giấy phép được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức là chủ giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân là chủ giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích;

b) Giấy phép được cấp nhưng không sử dụng trong thời gian mười hai (12) tháng liên tục mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép;

c) Chủ giấy phép vi phạm quyết định đình chỉ hiệu lực của giấy phép;

d) Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền.

11. Trả lại giấy phép

a) Trường hợp không sử dụng giấy phép, chủ giấy phép có quyền trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép, đồng thời có văn bản giải trình lý do cho cơ quan cấp phép;

b) Tổ chức, cá nhân đã trả lại giấy phép chỉ được xem xét giấy phép mới sau hai (02) năm, kể từ ngày trả lại giấy phép.

12. Chấm dứt hiệu lực của giấy phép

12.1. Giấy phép bị chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép bị thu hồi;

b) Giấy phép đã hết hạn;

c) Giấy phép đã được trả lại.

12.2. Khi giấy phép bị chấm dứt hiệu lực thì các quyền và nghĩa vụ liên quan đến giấy phép cũng chấm dứt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này thay thế Thông tư số 794/1998/TT- TCKTTV ngày 24 tháng 8 năm 1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn hướng dẫn chi tiết thi hành Quy chế báo bão, lũ.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Bộ ngành, địa phương phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhân:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng (để b/c),
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao,
- Tòa án Nhân dân tối cao,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão TW,
- Ủy ban Quốc gia Tím kiếm - Cứu nạn,
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Cục Kiểm tra văn bản của Bộ Tư pháp,
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường,
- Công báo,
- Lưu: VT, KTTV(5), PC, H300.

Nguyễn Công Thành

Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÁC SÔNG ĐƯỢC CÁC ĐÀI KHÍ TƯỢNG
THỦY VĂN KHU VỰC VÀ TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG
THỦY VĂN CẤP TỈNH THÔNG BÁO LŨ**

TT	Tên sông	Trạm thủy văn	Mức nước ở cấp báo động (m)			Thời gian dự kiến
			I	II	III	
I	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc					
1	Đà	Lai Châu	172,00	177,00	182,00	3h- 6h
2	Đà	Hoà Bình	21,00	22,00	23,00	12h- 24h
3	Đà	Quỳnh Nhai	142,50	144,50	146,50	6h
4	Nậm Rốm	Mường Thanh	480,00	481,00	482,00	3h
5	Nậm Pàn	Hàn Lát	511,00	512,00	513,00	3h
II	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc					
1	Thao	Lào Cai	80,00	82,00	83,50	6h
2	Thao	Yên Bái	30,00	31,00	32,00	12h- 24h
3	Thao	Phú Thọ	17,50	18,20	18,90	12h- 24h
4	Lô	Hà Giang	103,00	106,00	109,00	6h
5	Lô	Tuyên Quang	22,00	24,00	26,00	12h- 24h
6	Lô	Vụ Quang	18,30	19,50	20,50	12h- 24h
7	Cầu	Bắc Cạn	132,00	133,00	134,00	6h

8	Cầu	Gia Bảy	24,90	25,90	26,90	6h- 12h
9	Cháy	Long Phúc	71,00	73,00	75,00	6h
III	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc					
1	Luộc	Chanh Chử	3,00	3,40	3,80	24h
2	Văn Úc	Trung Trang	2,30	2,60	2,90	24h
3	Cầu	Đáp Cầu	3,80	4,80	5,80	12h- 24h
4	Thương	Phủ Lạng Thương	3,80	4,80	5,80	12h- 24h
5	Lục Nam	Lục Nam	3,80	4,80	5,80	12h- 24h
6	Đuông	Bến Hồ	6,80	7,50	8,40	24h
7	Kỳ Cùng	Lạng Sơn	252,00	255,00	256,00	24h
8	Giang	Bằng Giang	180,50	181,50	181,50	24h
IV	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ					
1	Hồng	Hà Nội	9,50	10,50	11,50	24h-36h-48h
2		Tiến Đức	4,80	5,60	6,30	24h – 48h
3		Hung Yên	5,50	6,30	7,00	24h- 36h
4		Sơn Tây	12,40	13,40	14,40	24h- 36h
5	Thái Bình	Phả Lại	3,50	4,50	5,50	24- 36h
6	Luộc	Triều Dương	4,90	5,40	6,10	24h- 48h
7	Đáy	Ninh Bình	2,50	3,00	3,50	12h- 24h
8		Ba Thá	6,80	7,80	8,80	24h – 48h
9		Phủ Lý	2,50	3,00	4,10	24h- 48h

10	Đào	Nam Định	2,80	3,50	4,00	24h- 48h
11	Ninh Cơ	Phú Lễ				24h – 48h
12	Hoàng Long	Bến Đẽ	3,00	3,50	4,00	12h- 24h
13	Gù	Bá Nha	1,62	2,02	2,34	24h
14	Kinh Môn	An Phụ	1,80	2,10	2,40	24h
V	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ					
1	Mã	Lý Nhân	9,05	10,55	12,00	12h- 24h
2	Mã	Giàng	3,50	5,00	6,50	24h
3	Chu	Bái Thượng	13,00	16,50	18,00	6h- 12h
4	Chu	Xuân Khánh	9,00	10,40	12,00	12h- 24h
5	Bưởi	Kim Tân	9,50	10,50	11,50	12h- 24h
6	Yên	Chuối	2,10	3,80	4,30	12h- 24h
7	Cả	Nam Đàn	5,40	6,90	7,90	24h
8	Cả	Đô Lương	14,50	16,50	18,00	12h- 24h
9	Cả	Dừa	20,50	22,50	24,50	12h- 24h
10	La	Linh Cảm	4,00	5,50	6,50	12h- 24h
11	Ngàn Phố	Sơn Diệm	10,00	11,50	13,00	12h- 24h
12	Ngàn Sâu	Hoà Duyệt	7,00	8,50	10,00	12h- 24h
VI	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ					
1	Gianh	Mai Hoá	3,00	5,00	6,00	6h- 12h
2	Kiến Giang	Lệ Thủy	1,20	2,20	2,70	3h- 6h

3	Bồ	Phú Ốc	1,00	3,00	4,50	3h
4	Hiếu	Đông Hà	1,50	3,00	4,00	3h
5	Thạch Hãn	Thạch Hãn	1,90	3,90	5,40	3h- 6h
6	Hương	Huế (Kim Long)	0,50	1,50	3,00	6h- 12h
7	Vu Gia	Ái Nghĩa	6,40	7,70	8,80	3h- 6h
8	Hàn	Cẩm Lệ	0,70	1,10	1,70	6h- 12h
9	Thu Bồn	Câu Lâu	2,10	3,10	3,70	12h- 24h
10	Trà Khúc	Trà Khúc	2,70	4,20	5,70	6h- 12h
VII	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ					
1	Lại Giang	Bồng Sơn	6,00	6,50	8,00	6h- 12h
2	Côn	Bình Tường	21,50	23,00	24,50	6h- 12h
3	Côn	Tân An (Thạnh Hoà)	5,50	6,50	7,50	12h- 24h
4	Kỳ Lộ	Hà Bằng	7,50	8,50	9,50	6h- 12h
5	Ba	Củng Sơn	29,50	31,50	33,50	6h- 12h
6	Đà Rằng	Tuy Hoà (Phú Lâm)	1,70	2,70	3,20	12h- 24h
7	Dinh Ninh Hoà	Ninh Hoà	4,00	4,50	5,00	6h
8	Cái Nha Trang	Đồng Trăng	8,00	9,00	10,00	6h- 12h
9	Cái Phan Rang	Tân Mỹ	36,00	37,00	38,00	6h
10	Cái Phan Rang	Phan Rang	2,50	3,50	4,50	6h- 12h
11	Luỹ	Sông Luỹ	26,00	27,00	28,00	6h

12	Cà Ty	Phan Thiết	0,70	1,50	2,00	6h- 12h
13	La Ngà	Tà Pao	119,00	120,00	121,00	6h- 12h
VIII	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên					
1	Pô Kô	Đắk Mốt	582,00	583,01	584,01	6h- 12h
2	Pô Kô	Đắk Tô	577,00	578,01	579,01	3h- 6h
3	Đắk Bla	KonPLông	591,50	592,51	520,01	6h- 12h
4	Đắk Bla	KonTum	518,00	519,51	520,01	6h- 12h
5	Auyn	PoMoRê	673,00	674,01	675,01	3h- 6h
6	Ba	An Khê	404,51	405,51	406,01	6h- 12h
7	Ba	AyunPa	153,01	154,01	155,01	6h- 12h
8	KrôngBuk	Cầu 42	453,51	455,51	456,31	3h- 6h
9	KrôngNô	Đức Xuyên	427,51	429,01	430,51	6h- 12h
10	KrôngANa	Giang Son	419,51	421,51	423,51	6h – 12h
11	EaKRông	Cầu 14	299,51	300,51	301,01	6h – 12h
12	SêRêPók	Bản Đôn	170,01	171,51	173,51	6h- 12h
13	Đắk Nông	Đắk Nông	588,50	589,01	590,00	3h- 6h
14	La Ngà	Đại Nga	738,00	738,51	739,01	6h – 12h
15	Cam Ly	Thanh Bình	830,00	831,01	832,01	3h- 6h
16	Đa Nhim	Đại Ninh	828,00	828,51	828,91	6h- 12h
IX	Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ					
1	Tiền	Tân Châu	3,00	3,60	4,20	5 ngày

2	Tiền	Mỹ Thuận	1,40	1,50	1,60	1- 5 ngày		
3	Tiền	Mỹ Tho				1- 5 ngày		
4	Tiền	Cao Lãnh			2,10	1-5 ngày		
5	Hậu	Châu Đốc	2,50	3,00	3,50	5 ngày		
6	Hậu	Cần Thơ	1,50	1,60	1,70	1- 5 ngày		
7	Hậu	Long Xuyên				1- 5 ngày		
8	Sài Gòn	Phú An	Chưa có cấp báo động				1- 5 ngày	
9	Sài Gòn	Dầu Tiếng	Chưa có cấp báo động				1- 5 ngày	
10	Sài Gòn	Thủ Dầu Một	1,20	1,30	1,40	1- 5 ngày		
11	Đồng Nai	Tà Lài	112,00	112,50	113,00	12h – 24 h		
12	Đồng Nai	Biên Hoà	1,55	1,65	1,75	24h		
13	Sông Bé	Phước Hoà	27,00	28,00	29,00	30,00	1- 5 ngày	
14	La Ngà	Phú Hiệp	Chưa có cấp báo động				12h – 24h	
15	Bến Đá	Cần Đăng	Chưa có cấp báo động				1-2 ngày	
16	Vàm Cỏ Đông	Gò Dầu Hạ	1,30	1,50	1,70	24h		
17	Rạch Tây Ninh	Tây Ninh	1,80	2,00	2,20	24h		
18	Vàm Cỏ Tây	Mộc Hoá	0,80	1,30	1,80	1- 5 ngày		
19	Vàm Cỏ Tây	Tân An				1- 5 ngày		
20	R. Ba Càng	Ba Càng				1- 5 ngày		
21	R. Cái Cối	Phú Đức				1- 5 ngày		
22	R. Ngã Chánh	Nhà Đài				1- 5 ngày		
23	Kênh Phước Xuyên	Trường Xuân			2,20	1- 5 ngày		

24	Rạch Ông Chương	Chợ Mới				1- 5 ngày
25	Kênh Vĩnh Tế	Xuân Tô				1- 5 ngày
26	Kênh 13	Tri Tôn				1- 5 ngày
27	Kênh Cái Sắn	Tân Hiệp				24h – 48h
28	Cái Côn	Phụng Hiệp				24h
29	Gành Hào	Cà Mau				24h
30	Gành Hào	Gành Hào				1- 5 ngày

Phụ lục 2

DANH SÁCH CƠ QUAN CẤP TỈNH ĐƯỢC CUNG CẤP TIN ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ

TT	Tên cơ quan	Phương thức cung cấp tin
1	Văn phòng Tỉnh uỷ	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	
3	Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm - Cứu nạn tỉnh	Các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực hoặc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn tỉnh chuyển tin đến
4	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh	
6	Báo hàng ngày của tỉnh	
7	Các cơ quan khác	Theo thoả thuận với các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực hoặc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn tỉnh

PHẦN II. KÊ KHAI NHÂN LỰC

Danh sách người chịu trách nhiệm trước pháp luật và người phụ trách kỹ thuật chính

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thâm niên nghề nghiệp

Kèm theo bản sao văn bằng tốt nghiệp có chứng thực hoặc công chứng.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đã kê khai.

Thủ trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Đối với trường hợp đề nghị bổ sung nội dung hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ đơn ghi là “Đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ”; phần kê khai nhân lực ghi là “Phần kê khai nhân lực bổ sung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI, BÃO, LŨ**
*(Dùng để thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung, cấp lại
giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ)*

Ngày tháng năm tại....., đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ của(tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép)

Thành phần thẩm định:

1. (ghi rõ họ, tên, chức vụ)
2. (ghi rõ họ, tên, chức vụ)
3. (ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Thành phần của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. (ghi rõ họ, tên, chức vụ)
2. (ghi rõ họ, tên, chức vụ)
3. (ghi rõ họ, tên, chức vụ)

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Thẩm định tính xác thực của hồ sơ
2. Thẩm định phần kê khai nhân lực

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Nêu kết luận tính xác thực của hồ sơ, tính phù hợp của trình độ lực lượng cán bộ với các nội dung đề nghị cấp giấy phép.
2. Kiến nghị: Nêu rõ đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ với những nội dung nào.

Biên bản này được lập thành 2 (hai) bản: 01 bản giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép, 01 bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

**ĐẠI DIỆN
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI,
BÃO, LŨ
Số

NĂM

(Trang 1)

Không được cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng.
Chỉ được hoạt động trong phạm vi nội dung được cấp.

(Trang 2)

Tên tổ chức, cá nhân:

Trụ sở tại:

Điện thoại:Fax:

Quyết định thành lập sốngày
thángnăm

Cơ quan cấp:

Nội dung hoạt động báo áp thấp nhiệt đới,
bão, lũ:
.....
.....

Có giá trị đến ngày ...tháng ...năm

Hà Nội, ngàytháng ..năm ...

BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Trang 3)

Bổ sung nội dung lần thứ nhất/ gia hạn

Hà Nội, ngày tháng năm

BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Bổ sung nội dung lần thứ hai

Hà Nội, ngàytháng ..năm ...

BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Trang 4)

Giấy phép được in trên giấy có hoa văn, ở giữa là hình Quốc huy, cỡ giấy A4 gấp đôi.

(Tên cơ quan chủ quản)
Tên tổ chức, cá nhân được cấp
giấy phép hoạt động báo áp
thấp nhiệt đới, bão, lũ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

Số: /BC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO, LŨ
Từ nămđến năm.....

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Số giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ:
3. Các hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ đã thực hiện:

TT	Tên các hoạt động	Chủ đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này.

Thủ trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
BÁO ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI, BÃO, LŨ**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật:

3. Quyết định thành lập:

4. Số giấy phép hoạt động báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ:

5. Trụ sở chính:

6. Số điện thoại:

Fax

E-mail:

Căn cứ Thông tư số ngày tháng năm 2006 của Bộ Tài nguyên và
Môi trường hướng dẫn thực hiện Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ:

Nêu cụ thể lý do đề nghị cấp lại giấy phép

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy phép hoạt động báo
áp thấp nhiệt đới, bão, lũ cho (tên tổ chức, cá nhân).

Cam kết:

Thủ trưởng

(Ký tên, đóng dấu)